

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1364 /SXD-KT&VLXD
V/v công bố giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2016

- Kính gửi: - Các Sở xây dựng chuyên ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc;
- Các chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1134/QĐ-BXD, ngày 8/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Thực hiện văn bản số 5527/UBND-KH ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD; sau khi phối hợp với các Sở ngành, và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, xác định mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng công bố đơn giá nhân công xây dựng và giá ca máy – thiết bị thi công chủ yếu làm cơ sở lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Đơn giá nhân công xây dựng: (phụ lục số 01 kèm theo).

- Nguyên tắc, phương pháp xác định đơn giá nhân công theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

- Mức lương cơ sở đầu vào theo tháng để xác định đơn giá nhân công xây dựng:

ĐVT: đồng/tháng

Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Thành phố Đà Lạt- Bảo Lộc	Huyện Đức Trọng - Di Linh	Các huyện còn lại trong tỉnh
2.215.000	2.100.000	2.010.000

2. Giá ca máy, thiết bị thi công chủ yếu: (phụ lục số 02 kèm theo).

- Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo quy định tại phụ lục số 06, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

- Cơ sở dữ liệu để xác định thành phần chi phí trong giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng:

+ Định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng: theo quy định tại Quyết định 1134/QĐ-BXD ngày 8/10/2015 của Bộ Xây dựng;

+ Nguyên giá máy xây dựng vận dụng tại Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010.

+ Mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công điều khiển máy: 2.010.000 đồng, (Vùng IV – khu vực các huyện còn lại trong tỉnh).

+ Cấp bậc, hệ số lương theo phụ lục số 02, Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Giá nhiên liệu, năng lượng sử dụng để lập giá ca máy áp dụng tại thời điểm tháng 9/2016 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), trong đó:

Xăng A92 : 15.045 đ/lít.

Dầu diesel : 11.355 đ/lít.

Điện : 1.622 đ/kwh.

+ Hệ số chi phí nhiên liệu phụ (K_p) cho một ca máy:

Động cơ xăng : 1.01

Động cơ diesel : 1.02

Động cơ điện : 1.03

3. Lưu ý: tại văn bản này, Sở Xây dựng công bố giá nhân công xây dựng chủ yếu cho 03 khu vực trên địa bàn tỉnh. Riêng giá ca máy, thiết bị thi công chủ yếu, chỉ công bố giá ca máy, thiết bị thi công xác định trên cơ sở mức lương đầu vào tại khu vực các huyện còn lại trong tỉnh (vùng IV). Khi xác định dự toán xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng nằm trên địa bàn khác, chủ

đầu tư cần xác định giá ca máy, thiết bị thi công theo nguyên tắc ở mục 2 và mức lương cơ sở đầu vào quy định tại mục 1 văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở xây dựng đề cùng nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban GD Sở Xây dựng (đề b/c);
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Tổ tin học Sở (đăng tải website);
- Lưu: VT-KT&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Dũng